TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 756/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20.6.2022.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trường Sanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân *huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tâm - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 758/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04.5.2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2022/QĐST- HNGĐ ngày 31.5.2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Mỹ C– sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Xã X, huyện Y, tỉnh Z

Bị đơn: Ông Võ Văn L– sinh năm 1972 (vắng mặt)
Thường trú: Xã X, huyện Y, tỉnh Z
Tạm trú: Xã X, huyện Y, tỉnh Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08.11.2021, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn Bà Lý Mỹ Ctrình bày:

Bà và Ông Võ Văn Ltự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2000, không có tổ chức lễ cưới, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã X, huyện Y, tỉnh Z ngày 01.7.2009.

Sau khi cưới ông bà sống Xã X, huyện Y, tỉnh Z sống chung với con riêng không có hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do xảy ra nhiều mâu thuẫn sâu sắc không thể cố gắng tiếp tục chung sống được với nhau, hai vợ chồng đã có thời gian sống riêng để suy nghĩ và thay đổi bản thân nhưng không thể chung sống với nhau được. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông L.

Ông bà sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

Về con chung: có 02 con chung Võ Thị Hồng N– sinh ngày 14.09.2009, Lý Tâm N– sinh ngày 14.4.2006. Bà C yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu Ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có

- Nợ chung: không có

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08.4.2022 Ông Võ Văn L trình bày:

Ông và Bà Lý Mỹ Ckết hôn năm 2000 tại UBND Xã X, huyện Y, tỉnh Z. Sau khi kết hôn sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó năm 2012 vợ chồng sống tại Bạc Liêu. Hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn 2017 do không hợp nhau, không có tiếng nói chung nay Bà C yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: có 02 con Võ Thị Hồng N – sinh ngày 14.9.2009, Lý Tâm N- sinh ngày 14.4.2006, ông đồng ý giao con chung cho Bà C nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có căn nhà và đất tại Bạc Liêu, do về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống nên không có mang giấy tờ nên không cung cấp cho Tòa được. Ông cũng không muốn chia với Bà C làm gì, chỉ cần Bà C đưa cho ông số tiền 50.000.000 đồng để ông làm ăn. Nếu Bà C không chịu hỗ trợ thì ông sẽ khởi kiện yêu cầu chia tài sản với Bà C bằng một vụ án khác.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giaỉ quyết

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải Bà Lý Mỹ C và Ông Võ Văn L thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng Ông Lkhông đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Bà Lý Mỹ C có đơn xin vắng mặt, Về phía bị đơn ông Võ Văn L, Tòa án đã tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, trước khi phiên tòa diễn ra Ông L có mặt có xuất trình quyết định hoãn phiên tòa cho Tòa án nhưng khi phiên tòa diễn ra thì Ông L vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Bà Lý Mỹ C và Ông Võ Văn L là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn Ông Võ Văn Lcư trú tại nhà không số, tổ 20, ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng Ông Võ Văn L không đến, phiên tòa

phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được tống đạt hợp lệ cho ông L, trước khi phiên tòa diễn ra Ông L có mặt có xuất trình quyết định hoãn phiên tòa cho Tòa án nhưng khi phiên tòa diễn ra thì Ông L vắng mặt không lý do. Nguyên đơn Bà Lý Mỹ C có đơn xin vắng mặt. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử nhận thấy Bà Lý Mỹ Cvà Ông Võ Văn Ltự nguyện xây dựng gia đình từ năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn ngày 01.7.2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Bà Lý Mỹ Cvà Ông Võ Văn Lcó thời gian sống chung từ năm 2000, có đăng ký kết hôn và có 02 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của Bà Cvà sự thừa nhận của Ông Llà do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xảy ra mâu thuẫn sâu sắc không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa, vợ chồng đã nhiều lần cho nhau cơ hội để thay đổi nhưng không được, cả Bà Cvà Ông Lđều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ theo quy định để tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện Bà Lý Mỹ Cvà Ông Võ Văn Ltrở về đoàn tụ với nhau nhưng Ông Lkhông đến, điều này chứng tỏ Ông Lkhông có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét Bà Lý Mỹ Cvà Ông Võ Văn Lđã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên việc Bà Lý Mỹ Cyêu cầu ly hôn với Ông Võ Văn Llà phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống Bà Lý Mỹ Cvà Ông Võ Văn Lcó 02 con chung chung Võ Thị Hồng Nhi – sinh ngày 14.09.2009, Lý Tâm Như – sinh ngày 14.4.2006. Bà Cyêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu Ông Lcấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai Ông Lcũng đồng ý giao 02 con chung cho Bà Cnuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện trẻ Hồng Nhi và Tâm Như đang sống với Bà Cnên việc giao trẻ Hồng Nhi và Tâm Như cho Bà Cnuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của 02 trẻ Hồng Nhi và Tâm Như nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Hồng Nhi và Tâm Như cho Bà Cnuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Ckhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có, còn bị đơn Ông Lcho rằng có tài sản chung là căn nhà đất tại Bạc Liêu nhưng Ông Lkhông có đơn yêu cầu và không cung cấp được các tài liệu liên quan, Ông Lyêu cầu Bà Chỗ trợ 50.000.000 đồng nếu Bà Ckhông hỗ trợ thì ông sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.Hội đồng xét xử xét thấy Ông Lmuốn tự giải quyết với bà Châu, không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bà Lý Mỹ Cchịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lý Mỹ Châu.

Về quan hệ vợ chồng: Bà Lý Mỹ C được ly hôn với ông Võ Văn L.

Về con chung: có 02 con chung chung Võ Thị Hồng N – sinh ngày 14.09.2009, Lý Tâm N– sinh ngày 14.4.2006. Giao trẻ Hồng Nvà Tâm N cho Bà Lý Mỹ Ctrực tiếp nuôi dưỡng, Bà Ckhông yêu cầu Ông Lcấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong vụ án này đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Trong vụ án này đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí DSST: Bà Lý Mỹ C chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2021/0038476 ngày 23.12.2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.HCM.
- Các đương sự;
- Lưu

Lưu Trường Sanh